

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- * ---

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

“V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH
h

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Kim Chinh**

2. Ông **Đoàn Văn Chương**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Viện**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

-Ngày 22/9/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn A** sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị B** sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt. (Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn anh **Nguyễn Văn A** trình bày:

Anh **Nguyễn Văn A** và chị **Nguyễn Thị B** tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2008, hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, chị B nhiều lần nói dối

anh A về việc con riêng của chị B và chị B có ngoại tình với người đàn ông khác, bản thân chị B theo đạo tin lành nên thường xuyên bỏ bê gia đình không quan tâm đến chồng con, không tu chí làm ăn và về đập hết bát hương gia tiên đi mặc dù anh A nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng kéo dài, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ khoảng tháng 4/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì thế, anh A thấy không còn tình cảm với chị B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

-Về con chung: Anh A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 (Một) con chung là Nguyễn Trung G, sinh ngày 09/11/2008. Quan điểm của anh A khi vợ chồng ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Anh A xác nhận anh và chị B tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:** Chị B thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và kết hôn như anh A trình bày là đúng. Trước khi kết hôn với anh A, chị đã có một đời chồng và 02 con riêng nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn về chung sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh A thường xuyên chửi bới chị, bản thân chị B thừa nhận chị có mối quan hệ với người đàn ông khác và chị có nói dối với anh A là chỉ có một con riêng nhưng sau khi chị theo đạo tin lành về thì chị tự nhận với anh A là có hai con riêng, và chị nghe theo nên đã đập toàn bộ bát hương của gia đình đi, chính vì thế mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng căng thẳng kéo dài, bản thân anh A cũng có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên đã đuổi chị ra khỏi nhà và hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 4/2020 đến nay. Hiện tại anh A có đơn xin ly hôn chị, chị B xác nhận chị cũng không còn tình cảm với anh A nữa nhưng chị không đồng ý ly hôn anh A với lý do không thể để cho anh A ly hôn dễ dàng như thế.

-Về con chung: Chị B xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được (Một) con chung là Nguyễn Trung G, sinh ngày 09/11/2008. Quan điểm của chị B khi vợ chồng ly hôn chị đồng ý để anh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị B xác nhận chị và anh A có một số tài sản chung như nhà và đất tại Thôn D, xã E và 01 chiếc xe máy cùng một số tài sản khác chị yêu cầu anh A phải chia cho chị mỗi người $\frac{1}{2}$ tài sản nhưng chị không muốn làm đơn yêu cầu phản tố.

-Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

-Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư

cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A. Xử cho anh Nguyễn Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị B. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Trung G, sinh ngày 09/11/2008 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về Tố Tụng: Ngày 17/7/2020, người khởi kiện là anh Nguyễn Văn A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 20/7/2020 Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 04/5/2020, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là **“Tranh chấp hôn nhân gia đình”** thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28; Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2008 hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/3/2008. Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị B đã có một đời chồng và có 02 con riêng nhưng đã ly hôn. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do chị B theo đạo tin lành thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình chồng, con và có hành vi đập phá bát hương gia tiên trong nhà và chị B có mối quan hệ với người đàn ông khác. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng căng thẳng có lúc xảy ra xô xát. Hiện tại hai người đã ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Vì vậy, anh A thấy không còn tình cảm với chị B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

Bị đơn chị Nguyễn Thị B cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai người đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa, bản thân chị thừa nhận có mối quan hệ với người đàn ông khác, chị khẳng định chị có thể bỏ chồng nhưng chị không bỏ chúa, mặc dù chị không còn tình cảm với anh A nữa nhưng chị không muốn ly hôn anh A và không để anh A ly hôn chị một cách dễ dàng.

-Qua các tài liệu chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B đã quá trầm trọng, căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn. Do đó, xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A.

[3] **Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 con chung Nguyễn Trung G, sinh ngày 09/11/2008. Quan điểm của các đương sự thỏa thuận nếu ly hôn anh Nguyễn Văn A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 81,82 và 83- Luật hôn nhân gia đình.

[4] **Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Văn A không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Bị đơn chị Nguyễn Thị B có yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã hướng dẫn chị B làm đơn yêu cầu phản tố và thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chi tài sản nhưng chị B không làm đơn yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này các đương sự không thỏa thuận được thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản sau ly hôn.

[5] **Về án phí:** Án phí ly hôn anh Nguyễn Văn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

-Về các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 81,82 và 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A.

Xử: Anh Nguyễn Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung:

-Giao con chung là Nguyễn Trung G, sinh ngày 09/11/2008 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001940 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Anh A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS thị xã C.
- T.H.A DS
- Các đ-ơng sự.
- UBND xã E
- L- u hồ sơ; VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Mạnh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

**Vũ Thị Thanh
Mạnh**

Nguyễn Hoàng

Nguyễn Chí

